ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM TIỀN HẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 535 /KH-UBND	*Nam Tiền Hải, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn xã Nam Tiền Hải

Thực hiện Quyết định số 3028/QĐ-BYT ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030; Kế hoạch số 409/KH-UBND ngày 30/10/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, UBND xã Nam Tiền Hải ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 và Kế hoạch của UBND tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; từng bước đổi mới phương thức truyền thông về dân số theo hướng tăng cường ứng dụng nền tảng số, kết hợp hiệu quả với truyền thông trực tiếp tại cộng đồng.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị và Nhân dân về vai trò của chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số; giúp người dân dễ dàng tiếp cận thông tin chính thống, kiến thức về dân số và phát triển, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong thực hiện chính sách dân số.

Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng truyền thông số cho cán bộ làm công tác dân số, nhân viên y tế thôn, cộng tác viên dân số; khai thác, sử dụng hiệu quả các tài liệu, sản phẩm truyền thông số phục vụ công tác dân số tại địa phương.

2. Yêu cầu

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án và Kế hoạch của UBND tỉnh; bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và điều kiện thực tế của xã.

Kết hợp chặt chẽ giữa truyền thông trên nền tảng số với truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; chú trọng tuyên truyền đến từng nhóm đối tượng, nhất là người trong độ tuổi sinh sản, thanh thiếu niên, người cao tuổi và các nhóm đối tượng cần được quan tâm.

Nội dung truyền thông phải chính xác, thống nhất với định hướng của cơ quan có thẩm quyền; hình thức thể hiện ngắn gọn, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với khả năng tiếp nhận thông tin của người dân.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp trong tổ chức thực hiện. Việc ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) phải bảo đảm an toàn, có trách nhiệm, có sự kiểm soát của con người; thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác truyền thông về dân số trên địa bàn xã; đổi mới phương thức cung cấp thông tin, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động người dân tiếp cận chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số trên môi trường số; góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển, thực hiện các mục tiêu của Chương trình Truyền thông dân số đến năm 2030 và Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Phấn đấu 70% cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân trên địa bàn được tiếp cận thông tin, cập nhật kiến thức về dân số trên nền tảng số.

Phấn đấu đến năm 2030, ít nhất 95% cán bộ làm công tác dân số cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện truyền thông số, truyền thông xã hội theo kế hoạch và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Hằng năm, phấn đấu ít nhất 30% cộng tác viên dân số tại thôn được tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số tại cộng đồng.

Các tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số do cơ quan cấp trên cung cấp được khai thác, sử dụng, chia sẻ trên các kênh truyền thông phù hợp; từng bước số hóa, lưu trữ và sử dụng hiệu quả các sản phẩm truyền thông do địa phương xây dựng theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Duy trì, khai thác hiệu quả các kênh truyền thông số phù hợp của xã và Trạm Y tế xã; tăng cường cung cấp thông tin chính thống về dân số đến người dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chuẩn hóa nội dung, đổi mới phương thức truyền thông về dân số

Tổ chức tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển; quyền, trách nhiệm của cá nhân, cặp vợ chồng trong thực hiện chính sách dân số; các kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số và các nội dung khác theo định hướng của ngành Y tế.

Khai thác, sử dụng các tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số do Bộ Y tế, Sở Y tế và cơ quan chuyên môn cấp trên cung cấp; ưu tiên các sản phẩm có nội dung ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Chủ động lựa chọn, biên tập và chia sẻ các thông tin, hình ảnh, video, infographic, thông điệp truyền thông về dân số trên các nền tảng số phù hợp; bảo đảm nội dung chính xác, có nguồn gốc rõ ràng và thống nhất với hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Kết hợp truyền thông số với truyền thông trực tiếp tại các thôn, các buổi sinh hoạt cộng đồng, hoạt động của các cơ quan, đơn vị và các đợt truyền thông hưởng ứng sự kiện về dân số trong năm.

2. Đẩy mạnh truyền thông số đa nền tảng, đa phương tiện

Duy trì và khai thác các kênh truyền thông số phù hợp của UBND xã, Trạm Y tế xã; tăng cường đăng tải, chia sẻ các thông tin chính thống về dân số trên trang thông tin điện tử, các nhóm Zalo và các nền tảng mạng xã hội phù hợp với điều kiện thực tế.

Phát huy vai trò của Trạm Y tế xã trong cung cấp thông tin chuyên môn, xây dựng và phổ biến các thông điệp truyền thông về dân số; hướng dẫn cộng tác viên dân số sử dụng các nền tảng số để tuyên truyền, vận động người dân tại cộng đồng.

Tăng cường sử dụng các sản phẩm truyền thông số như video ngắn, hình ảnh, áp phích điện tử, đồ họa thông tin, thông điệp phát thanh và các tài liệu trực quan khác để nâng cao hiệu quả truyền thông.

Từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ biên tập, thiết kế sản phẩm truyền thông số khi có điều kiện; nội dung phải được kiểm tra, xác thực trước khi đăng tải, bảo đảm tính chính xác, phù hợp và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tiếp cận, chia sẻ các thông tin chính thống về dân số; hưởng ứng các cuộc thi, chiến dịch truyền thông về dân số trên môi trường số do cấp có thẩm quyền tổ chức.

3. Khai thác thư viện số, giám sát thông tin và đánh giá hiệu quả truyền thông

Khai thác, sử dụng hiệu quả các tài liệu, hình ảnh, video, âm thanh, infographic và các sản phẩm truyền thông số về dân số do Bộ Y tế, Sở Y tế và cơ quan chuyên môn cung cấp; lưu trữ, phân loại để thuận tiện trong quá trình sử dụng.

Tăng cường theo dõi thông tin về dân số trên internet và mạng xã hội; kịp thời phát hiện, phản ánh thông tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc chính sách dân số; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xác minh, xử lý hoặc đề nghị xử lý theo quy định, đồng thời chia sẻ, lan tỏa thông tin chính thống.

Thực hiện thống kê, theo dõi kết quả truyền thông số thông qua lượt tiếp cận, lượt tương tác và các hình thức đánh giá phù hợp theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh nội dung, phương thức truyền thông cho phù hợp.

4. Nâng cao năng lực số cho đội ngũ làm công tác dân số

Cử cán bộ làm công tác dân số, nhân viên y tế thôn, cộng tác viên dân số tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Bộ Y tế, Sở Y tế và cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức.

Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ làm công tác dân số, cộng tác viên dân số khai thác, sử dụng tài liệu truyền thông số; kỹ năng đăng tải, chia sẻ thông tin trên các nền tảng số; kỹ năng nhận diện thông tin sai lệch và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Khuyến khích cán bộ, cộng tác viên dân số chủ động ứng dụng công nghệ số trong quá trình tuyên truyền, vận động người dân; chú trọng hỗ trợ những người còn hạn chế về kỹ năng sử dụng công nghệ.

5. Rà soát điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

Rà soát thực trạng trang thiết bị, phương tiện, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác truyền thông về dân số tại Trạm Y tế xã và đội ngũ làm công tác dân số; đánh giá nhu cầu sử dụng, khai thác các nền tảng số.

Trên cơ sở điều kiện thực tế, đề xuất nhu cầu bổ sung, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện phục vụ truyền thông số theo quy định và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

Tăng cường sử dụng các thiết bị, phương tiện hiện có; khai thác hiệu quả các nền tảng số được cấp có thẩm quyền cung cấp, hướng dẫn, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao; lồng ghép với kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 và các chương trình, đề án, dự án có liên quan theo quy định.

Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Tham mưu UBND xã chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số trên địa bàn.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phối hợp với Trạm Y tế xã tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan chuyên môn cấp trên theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

Là đơn vị chủ trì triển khai các hoạt động chuyên môn về chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số trên địa bàn; xây dựng nội dung, lựa chọn tài liệu, sản phẩm truyền thông phù hợp với tình hình thực tế và hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế.

Chủ động khai thác, sử dụng các tài liệu, sản phẩm truyền thông số do Bộ Y tế, Sở Y tế và cơ quan chuyên môn cấp trên cung cấp; tổ chức tuyên truyền trên các kênh truyền thông số phù hợp của đơn vị và phối hợp chia sẻ trên các kênh thông tin chính thức của xã.

Hướng dẫn, hỗ trợ nhân viên y tế thôn, cộng tác viên dân số ứng dụng công nghệ số trong công tác tuyên truyền, vận động người dân; cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng truyền thông số theo kế hoạch của cấp trên.

Theo dõi, thống kê, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động truyền thông số về dân số; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả, khó khăn, vướng mắc gửi Phòng Văn hóa - Xã hội để tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền.

Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chuyên môn dân số theo hướng dẫn của Sở Y tế và cơ quan chuyên môn cấp trên.

3. Phòng Kinh tế

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng ngân sách địa phương, phân cấp ngân sách và quy định hiện hành.

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

Phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dân số và phát triển cho học sinh phù hợp với độ tuổi, chương trình giáo dục; lồng ghép nội dung truyền thông về dân số trong các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa và các hình thức truyền thông phù hợp.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số; tích cực tiếp cận, chia sẻ thông tin chính thống về dân số trên môi trường số và trực tiếp tại cộng đồng; phối hợp giám sát, phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

6. Các thôn, nhân viên y tế thôn và cộng tác viên dân số

Phối hợp với Trạm Y tế xã triển khai các hoạt động truyền thông về dân số tại cộng đồng; tuyên truyền, vận động người dân tiếp cận các thông tin, tài liệu chính thống về dân số.

Tích cực ứng dụng các nền tảng số phù hợp để chia sẻ thông tin, tài liệu truyền thông về dân số đến người dân; kết hợp tuyên truyền trên môi trường số với tuyên truyền trực tiếp tại hộ gia đình và các hoạt động cộng đồng.

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng truyền thông số; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về Trạm Y tế xã để tổng hợp, giải quyết theo thẩm quyền.

7. Chế độ thông tin, báo cáo

Trạm Y tế xã chủ trì theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số; định kỳ hằng năm và khi có yêu cầu gửi báo cáo về Phòng Văn hóa - Xã hội trước ngày 05/12 để tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Y tế (qua Chi cục Dân số và Trẻ em) trước ngày 15/12 theo quy định.

Phòng Văn hóa - Xã hội đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin, số liệu; tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng

năm trước ngày 15 tháng 12 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo giải quyết hoặc tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn xã Nam Tiền Hải. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT. VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ NAM TIỀN HẢI THƯNG YÊN

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM TIỀN HẢI
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 04/11/2026 14:37:30

Vũ Minh Đức